TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2023/HS-ST Ngày 13 - 02- 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG,TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đồng Huy Hảo

2. Bà Phạm Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Gia T**, sinh năm 1983 tại: Xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Gia Â và bà Lê Thị T1, có vợ là Nguyễn Thị T2 và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 27/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

** Bị hại:* Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa

* Người làm chứng: Anh Đỗ Ngọc T3, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Gia T, sinh năm 1983 ở thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hoá đang điều trị bệnh viêm tụy tại khoa ngoại thuộc bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 17/11/2022. Do không có tiền thanh toán viện phí và tiền mua thuốc nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi phí thuốc men. Khoảng 5 giờ sáng ngày 24/11/2022, T đi đến phòng bệnh số 34 của khoa sản thuộc bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống quan sát thấy có 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen của anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1999 ở thôn P, xã P1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa đang cắm sạc ở vị trí cửa sổ. T đi lại gần nhìn thấy mọi người đang ngủ nên rút điện thoại khỏi dây cắm sạc rồi bỏ vào túi áo khoác sau đó đi ra quán cháo lươn đối diện cổng bệnh biện để ăn sáng. Do mất điện thoại nên anh S báo cáo đến Công an thị trấn Nông Cống. Vì không thể trốn tránh được hành vi phạm tội của mình nên cùng ngày 24/11/2022 Lê Gia T đã đến Công an thị trấn Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao lại tài sản đã chiếm đoạt. Công an thị trấn Nông Cống tiến hành xác minh ban đầu và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để giải quyết theo thẩm quyền.

Bị hại Đỗ Ngọc S báo cáo: Khoảng 5 giờ 30 phút sáng ngày 24/11/2022, sau khi ngủ dậy, anh phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 màu đen có lắp sim số thuê bao 0965 622 703 trị giá khoảng 4.800.000 đồng. Ngày 25/11/2022 anh đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất và không yêu cầu bồi thường đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản kết luận định giá số 111/KLĐGTS ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, dung lượng 64GB, màu đen, số IMEI 1: 862173069267690, số IMEI 2: 862173069267682 đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0965 622 703 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 4.066.000 (Bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSNC ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Lê Gia T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Gia T thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Về hình phạt: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi trộm cắp đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả định giá và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh vào sáng ngày 24/11/2022 Lê Gia T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0965 622 703 của anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1999 ở thôn P, xã P1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.066.000đ (Bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) như kết luận của Hội đồng định giá. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý và bảo vệ tài sản để lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại trị giá 4.066.000đ của bị hại anh Đỗ Ngọc S của Lê Gia T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân trong khi nằm điều trị tại bệnh viện.Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp để trả lại cho chủ sở hữu khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Gia T không có việc làm ổn định, thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và xin được miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Gia T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Lê Gia T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/02/2023). Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn án phí HSST cho bị cáo Lê Gia T.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/02/2023). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa ;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hằng **Đồng Huy Hảo** **Lê Xuân Tuyên**